BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ

Tên công trình: ĐƯỜNG GIAO THÔNG THÔN NINH TIẾP ĐẶC KHU CÁT HẢI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG ĐỂ THỰC HIỆN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG SẮT LÀO CAI - HÀ NỘI - HẢI PHÒNG

Tên hạng mục: ĐƯỜNG GIAO THÔNG, THOÁT NƯỚC ĐƯỜNG TRỤC THÔN NINH TIẾP ĐẶC KHU CÁT HẢI

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ (đ)	KÝ HIỆU
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP			
1	*Chi phí Vật liệu*	A	*102.907.384*	*VL*
	+ Theo đơn giá trực tiếp	Bảng dự toán hạng mục	76.549.251	A1
	+ Chênh lệch vật liệu	Theo bảng bù giá	26.358.133	CL
	Cộng	A1 + CL	102.907.384	A
2	*Chi phí Nhân công*	B	*59.225.913*	*NC*
	+ Theo đơn giá trực tiếp	Bảng dự toán hạng mục	48.883.503	B1
	+ Chênh lệch nhân công	Theo bảng bù giá	10.342.410	CLNC
	Cộng	B1 + CLNC	59.225.913	B
3	*Chi phí Máy thi công*	C	*6.731.262*	*M*
	+ Theo đơn giá trực tiếp	Bảng dự toán hạng mục	6.145.623	C1
	+ Chênh lệch Máy thi công	Theo bảng bù giá	585.639	CLMay
	Cộng	C1 + CLMay	6.731.262	C
	Cộng chi phí trực tiếp	VL + NC + M	**168.864.559**	**T**
II	CHI PHÍ GIÁN TIẾP			
1	Chi phí chung	T x 6,2%	10.469.603	C
2	Chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công	T x 1,1%	1.857.510	LT
3	Chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế	T x 2%	3.377.291	TT
	Cộng chi phí gián tiếp	(C + LT + TT)	**15.704.404**	**GT**
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	(T+GT) x 6%	11.074.138	TL
	Chi phí xây dựng trước thuế	(T+GT+TL)	195.643.101	G
IV	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	G x 8%	15.651.448	GTGT
V	**Chi phí xây dựng sau thuế**	G+GTGT	**211.294.549**	**Gxd**
	LÀM TRÒN		**211.295.000**	
Bằng chữ: Hai trăm mười một triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng chẵn./.				